

## BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ

31.12.2021

### 1. THÔNG TIN VỀ QUỸ

- a) Tên của Quỹ/ loại hình Quỹ: QŨY ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU HÀNG ĐẦU VCBF (VCBF-BCF)/ QUỸ MỞ
- b) Mục tiêu đầu tư của Quỹ: Gia tăng phần vốn gốc trong trung hạn và dài hạn
- c) Thời hạn hoạt động của Quỹ: Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động
- d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio): Bao gồm 100 cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất và thanh khoản cao niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, đáp ứng tư cách tham gia vào bộ chỉ số và các điều kiện sàng lọc theo quy định ("VN100")
- e) Chính sách phân chia lợi nhuận: Việc phân phối lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư sẽ do Ban Đại diện Quỹ quyết định phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ trên cơ sở các báo cáo tài chính đã kiểm toán xác nhận khả năng có thể phân phối lợi nhuận.
- f) Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành: 13.330.784,69 chứng chỉ quỹ.
- g) Nội dung thay đổi trong Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo: Nội dung thay đổi Điều lệ Quỹ đã được phản ánh trong Điều lệ Quỹ mới, được Đại hội Nhà đầu tư thường niên thông qua và được báo cáo UBCKNN.
- h) Nội dung Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư trong kỳ báo cáo: Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên đã được công bố trên website của VCBF và báo cáo UBCKNN.
- i) Ý kiến nhận xét của Ngân hàng Giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán: Xin xem chi tiết tại mục 4 - Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng Giám sát.

Báo Cáo Tổng Kết Hoạt Động Quản Lý Quỹ

**2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**

**a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ**

*(i) Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 31/12/2021*



*(ii) Chi tiết chỉ tiêu hoạt động của Quỹ*

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 31/12/2019
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	392.647.506.759	328.996.884.774	352.078.154.676
Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	13.330.784,69	15.409.213,95	19.244.265,62
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	29.454,19	21.350,65	18.295,22
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ	30.236,35	21.350,65	19.262,07
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ	20.829,56	13.070,46	17.391,64
Tổng lợi nhuận của Quỹ	110.342.039.176	45.342.056.134	18.075.802.476
<i>Lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện</i>	40.390.649.370	(31.678.139.446)	23.114.176.887
<i>Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện</i>	69.951.389.806	77.020.195.580	(5.038.374.411)
Lợi nhuận đã phân phối trên 1 đơn vị quỹ	-	-	-
Tỷ lệ chi phí hoạt động (%)	2,32	2,40	2,26
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	29,08	40,27	28,08

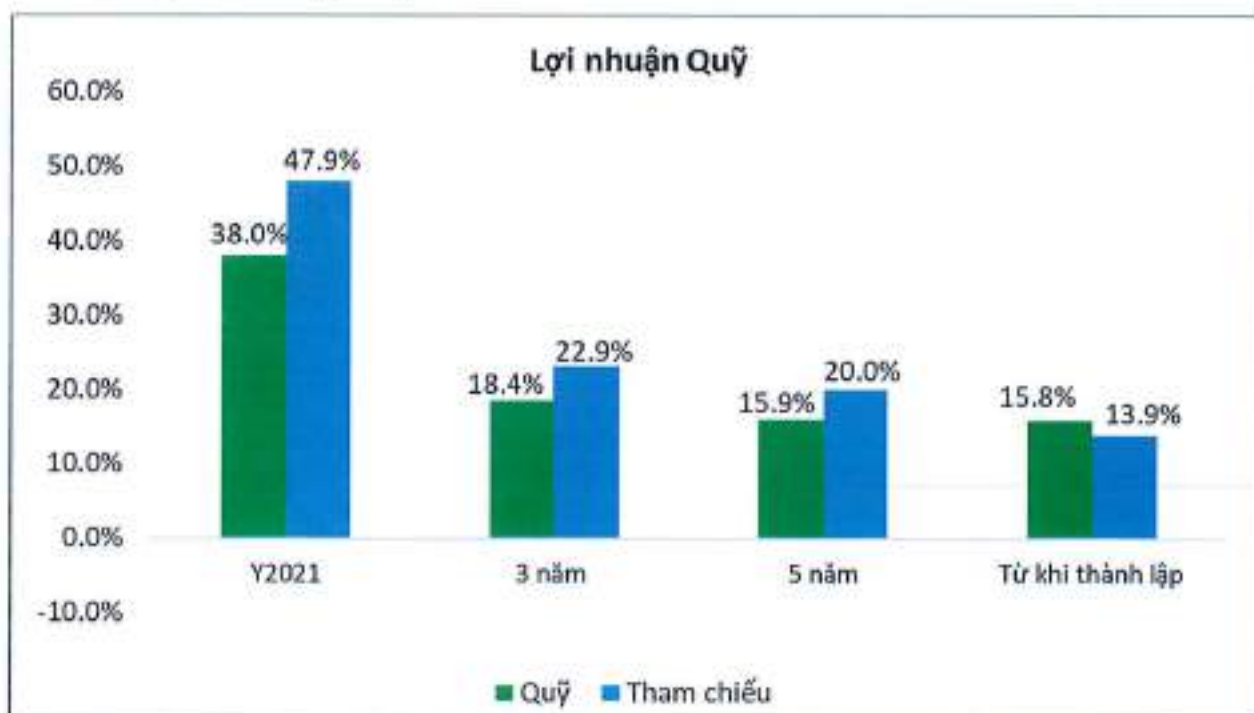
Báo Cáo Tổng Kết Hoạt Động Quản Lý Quỹ

(iii) Chỉ tiêu về lợi nhuận của Quỹ

Giai đoạn	Tăng trưởng của giá trị tài sản ròng của Quỹ trên một đơn vị quỹ (%)	Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ (%)
1 năm (từ 1/1/2021 đến 31/12/2021)	38,0%	47,9%
3 năm (từ 1/1/2019 đến 31/12/2021)	65,8%	85,9%
3 năm (bình quân năm)	18,4%	22,9%
5 năm (từ 1/1/2017 đến 31/12/2021)	109,0%	148,4%
5 năm (bình quân năm)	15,9%	20,0%
Từ khi thành lập	194,5%	160,0%
Từ khi thành lập (bình quân năm)	15,8%	13,9%

**Lưu ý:**

- Phương pháp đánh giá lại các khoản đầu tư được quy định trong Sổ tay Định giá được xây dựng phù hợp với phương pháp xác định giá trị tài sản quy định tại Điều lệ Quỹ và Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và được Ban Đại diện Quỹ và Ngân hàng Giám sát phê duyệt.
- Dữ liệu về giá chứng khoán được lấy từ nguồn Bloomberg hoặc Reuter.
- Các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ chỉ mang tính tham khảo và không hàm ý đảm bảo cho khả năng sinh lời trong tương lai.



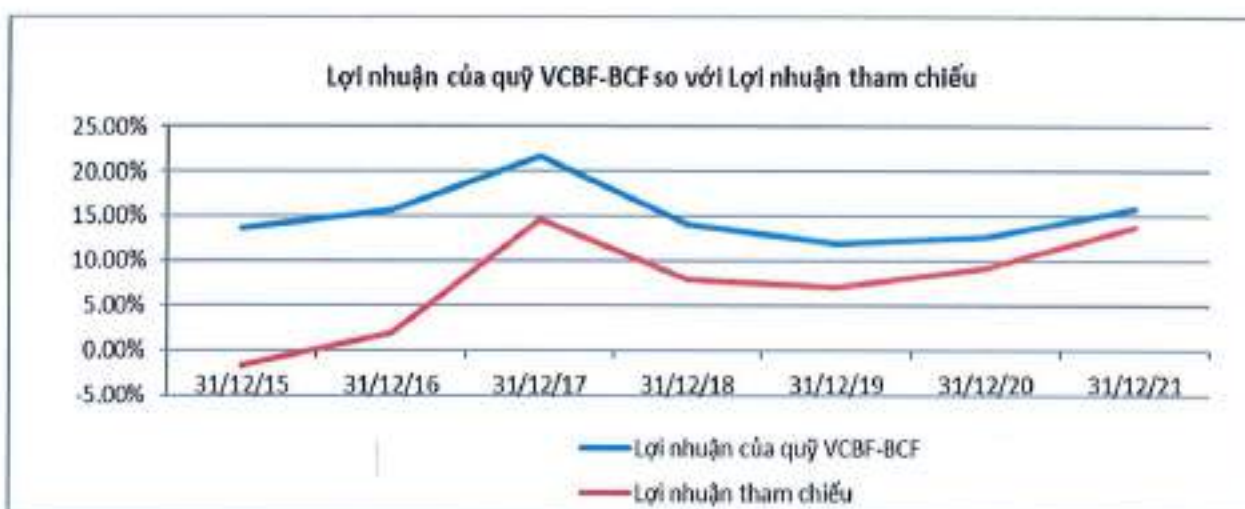
Báo Cáo Tổng Kết Hoạt Động Quản Lý Quỹ

**3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

- a) **Thay đổi Công ty Quản lý Quỹ:** Trong kỳ, Quỹ không thay đổi Công ty Quản lý Quỹ
- b) **Đánh giá hoàn thành mục tiêu đầu tư của Quỹ:** Tính từ khi thành lập đến thời điểm 31/12/2021, Quỹ đạt lợi nhuận bình quân năm là 15,8%/năm. Do đó chúng tôi cho rằng Quỹ đã đạt được mục tiêu đầu tư là gia tăng phần vốn gốc trong trung và dài hạn.
- c) **Tăng trưởng của Quỹ qua các thời kỳ**

Ngày	Lợi nhuận (*) của Quỹ (%)	Lợi nhuận (*) tham chiếu (%)
31/12/15	13,7	-1,6
31/12/16	15,6	2,0
31/12/17	21,7	14,7
31/12/18	14,1	8,0
31/12/19	11,9	7,1
31/12/20	12,7	9,3
31/12/21	15,8	13,9

(\*) Lợi nhuận của Quỹ và lợi nhuận tham chiếu là lợi nhuận bình quân năm được tính theo phương pháp lợi nhuận kép từ thời điểm thành lập Quỹ



**d) Chiến lược đầu tư của Quỹ**

Quỹ sẽ chủ yếu đầu tư vào một danh mục đa dạng các cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và có thanh khoản tốt trên HSX và HNX. Cổ phiếu được xem là có vốn hóa thị trường lớn là những cổ phiếu có vốn hoá thị trường lớn hơn vốn hoá thị trường của cổ phiếu có vốn hóa lớn thứ 100 được niêm yết trên HSX tại thời điểm Quỹ thực hiện đầu tư vào một cổ phiếu nhất định.

Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, VCBF đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các công ty đầu ngành và các công ty có triển vọng trở thành công ty đầu ngành. Trong việc đánh giá giá trị của công ty, VCBF sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mối tương quan giữa cơ hội tăng trưởng bền vững với rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.

Quỹ sẽ sử dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên tức là từ phân tích các chỉ số cơ bản của công ty để lựa chọn cổ phiếu đầu tư và lựa chọn các công ty trong nhiều ngành khác nhau. Tỷ trọng ngành trong

### Báo Cáo Tổng Kết Hoạt Động Quản Lý Quỹ

danh mục đầu tư của Quỹ là kết quả của quy trình phân tích cơ bản công ty và vì vậy có thể khác với tỷ trọng ngành trong chỉ số tham chiếu.

#### e) Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ

Cơ cấu danh mục đầu tư	Tại ngày 31/12/2021 (%)	Tại ngày 31/12/2020 (%)	Tại ngày 30/12/2019 (%)
Cổ phiếu	99,1	95,8	98,5
Tiền và Tài sản khác	0,9	4,2	1,5

#### f) Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2021 (VND)	Tại ngày 31/12/2020 (VND)	Tỷ lệ thay đổi (%)
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	392.647.506.759	328.996.884.774	19,4
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị quỹ	29.454,19	21.350,65	38,0

#### g) Biến động của thị trường trong kỳ báo cáo

Chỉ số VN100, chỉ số tham chiếu của Quỹ, tăng từ 1.030,30 tại ngày 31/12/2020 lên 1.524,25 tại ngày 31/12/2021, tăng 47,9%.

#### h) Chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ: Quỹ không thực hiện chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ.

#### i) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: Quỹ không phát sinh.

#### j) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan: Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan cuối kỳ: 30,0%.

### 4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng Giám sát phải đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank trong quá trình vận hành và quản lý Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hàng đầu VCBF ("VCBF-BCF" hoặc "Quỹ") đối với các nội dung sau:

#### a) Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng Giám sát (nếu có): từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, Quỹ không thay đổi Ngân hàng Giám sát.

#### b) Việc lưu ký tài sản của Quỹ: từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, Quỹ đã thực hiện lưu ký tài sản theo các quy định pháp luật hiện hành.

#### c) Việc tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch:

Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hàng Đầu VCBF từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, hạn mức đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan, cụ thể như sau:



### Báo Cáo Tổng Kết Hoạt Động Quản Lý Quỹ

Theo Điểm e, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ("Thông tư 98") và Điều 10, Điều lệ Quỹ quy định cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ mở phải đảm bảo: "Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ, trừ trường hợp quỹ trái phiếu." Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ cho phù hợp với quy định trong thời gian cho phép.

Tại ngày 31 tháng 01 năm 2021, tỷ lệ đầu tư vào các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ do biến động giá thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ và Quỹ thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư dẫn tới tỷ lệ tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư trên tổng giá trị tài sản của Quỹ đã bị ảnh hưởng.

Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định trong thời gian cho phép.

Tại các kỳ định giá khác trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ quy định tại Điểm e, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98 và Điều 10, Điều lệ Quỹ.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, Quỹ không có bất kỳ hợp đồng vay và cho vay.

- d) **Việc xác định giá trị tài sản ròng theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch:** việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật có liên quan.
- e) **Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch:** việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ được tuân thủ theo quy định pháp luật liên quan hiện hành, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, Quỹ đã thực hiện:

- Phát hành thêm chứng chỉ Quỹ: phát hành thêm 3.839.707,89 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 38.397.078.900 đồng.
  - Mua lại chứng chỉ Quỹ: mua lại 5.918.137,15 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị mua lại theo mệnh giá là 59.181.371.500 đồng.
- f) **Việc phân chia lợi nhuận của quỹ:** từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

Báo Cáo Tổng Kết Hoạt Động Quản Lý Quỹ

5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền

Quỹ	Dịch vụ quản trị quỹ (SCBVN)				Dịch vụ đại lý chuyển nhượng (VSD)			
	Tổng chi phí	Tỷ lệ trên lợi nhuận	Tỷ lệ trên thu nhập	Tỷ lệ trên tổng chi phí hoạt động	Tổng chi phí	Tỷ lệ trên lợi nhuận	Tỷ lệ trên thu nhập	Tỷ lệ trên tổng chi phí hoạt động
	(Tr.VND)	(%)	(%)	(%)	(Tr.VND)	(%)	(%)	(%)
VCBF-BCF	237,6	0,2	0,2	2,9	132,0	0,1	0,1	1,6

b) Tổng chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho Công ty Quản lý Quỹ)

Bên nhận ủy quyền	Dịch vụ ủy quyền	Tổng chi phí (VND)
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)	Dịch vụ quản trị quỹ	237.600.000
	Dịch vụ giám sát	237.600.000
	Dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản	216.000.000
	Dịch vụ lưu ký - giao dịch chứng khoán	32.450.000

c) Đánh giá dịch vụ ủy quyền

VCBF đã thực hiện việc đánh giá thường niên đối với các dịch vụ ủy quyền cho năm 2021. Các đơn vị cung cấp dịch vụ ủy quyền cho VCBF đều duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, và hệ thống dự phòng đảm bảo thực hiện tốt dịch vụ ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền đã ký kết, cũng như đảm bảo tính bảo mật cho các thông tin của Quỹ trong quá trình thực hiện dịch vụ ủy quyền.

Các hoạt động ủy quyền không gây bất kỳ ảnh hưởng nào đến lợi nhuận và mức độ rủi ro của Quỹ.

CÔNG TY LIÊN DOANH QUẢN LÝ

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK



Bùi Sỹ Tấn

Phó Tổng Giám Đốc

